

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 46

Thiên thứ 44: TỬ THẬN

Thiên này có năm phần: Thuật ý, Thận dụng, Thận họa, Thận cảnh, Thận quá.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Suy nghĩ cẩn thận phòng ngừa sai sót là lý đương nhiên không có gì lo sợ, ngậm miệng không nói ngừng một suy tư là nguồn gốc để xa lìa mọi điều ác. Khuyến nhủ cẩn thận từ trước đến sau, là cốt cách của quân tử; cung kính che chở từ đầu đến cuối là đạo lý của đức dưỡng sinh. Ngõ hầu hiểu rõ sự hưng khởi của nhân duyên, xét kỹ lẽ vô thường của sanh diệt, nhận thức lý vô ngã của khổ không, soi chiếu pháp môn vi diệu bình đẳng, mà giữ lại lý lẽ ấy rời bỏ dấu tích kia, ngăn ngừa mọi tai họa tiếp nhận mọi phước thiện, là đạo lý thuận với muôn vật tinh thần hòa với thần linh.

Thứ hai- PHẦN THẬN DỤNG (cẩn thận mà sử dụng).

Trong Kinh Tu Hành Đạo Địa nói: “Xưa có vị Quốc vương, tuyển chọn người trí tuệ sáng suốt trong cả nước để làm vị quan phụ tá, nhà vua muốn thử họ, muốn biết như thế nào để phân định tội nặng, truyền lệnh cho quan lại, lấy bát chứa đầy dầu mà khiến họ nâng lên, từ cửa Bắc đi đến nơi cửa Nam, cách Kinh thành hai mươi dặm, có khu vườn tên gọi Điều Hý, bảo mang đến nơi ấy, nếu rơi một giọt thì lập tức chém đầu, không cần phải hỏi lý do. Lúc bấy giờ các quan nhận lệnh truyền quan trọng của nhà vua, lấy bát chứa đầy dầu đưa cho người đó, hai tay nâng lên mà lòng thật vô cùng buồn bã lo sợ, cho dù có ngựa xe người xem đầy đường, hoặc thấy điều đúng sai mà chẳng thay đổi, cho dù có vợ con thân quyến đến thúc ép, người ấy vẫn chuyên tâm không nhìn hai bên; cho dù có người xem cả nước nhốn nháo hỗn loạn, người ấy vẫn giữ tâm ngay thẳng không thấy người đông, cho dù có thiếu nữ

ngọc nga tuyệt trần trong nước, có ca nhi vũ nữ đi kèm, người thấy đều ưa thích, mà người ấy vẫn một lòng bưng bát chí hướng không hề lay chuyển, cũng không quán sát vọng khởi trong tâm, chuyên chú tinh thần bưng bát dầu đầy không nghe những lời ca ấy. Thế là tụng rằng:

*Phương tiện khéo léo mà khoan thai,
Ca nhi vũ nữ tuyệt vời nhất
Tất cả mọi người đều ham thích,
Ví như Hoàng hậu của loài ma
Luôn luôn lay động tâm ly dục,
Huống gì đối với người thế gian,
Qua lại gần gũi với người ấy,
Bưng bát dầu đầy tâm không nghiêng.*

Cho dù có voi gầm ngựa chạy, trong thành lửa cháy thiêu đốt muôn dân, gọi nhau nhốn nháo thông báo tránh lửa chớ rơi vào hầm hố, quan lại binh lính đều đến cùng lúc chữa cháy, người ấy vẫn một lòng bưng bát dầu đầy không rơi một giọt; cho dù có sấm sét chấn động Trời đất, gió mạnh gầm gào quật ngã cây cối, bụi cuốn mịt mù chớp giạt nhoang nhoáng, cầm thú ngã nhào-người và súc vật kêu gào kinh hãi, chuyên tâm nghĩ đến bát dầu mà người ấy chẳng nghe. Bấy giờ bưng bát dầu đến khu vườn kia nhìn lại không rơi một giọt, các quan thưa trình với nhà vua kể lại đầy đủ việc này, nhà vua nghe mà tấm tắc khen ngợi: Người này khó sánh, là bậc hùng anh giữa mọi người, không để ý đến mọi chuyện! Nhà vua vô cùng hoan hỷ lập làm thần cai quản đất nước. Hành giả đạo chế ngự tâm như vậy, tuy có các ác ma dâm dục-nóng giận ngu si đến quấy nhiễu làm loạn các căn, mà trong quán sát-ngoài phòng ngừa nhiếp tâm không rời ra, Tam muội định ý cũng lại như vậy. Ngay sau đó tụng rằng:

*Giống người bưng bát dầu đầy,
Không lay động không gì vất bỏ
Trí tuệ tuyệt vời ý như biển,
Vẫn chuyên tâm bưng bát dầu đầy
Như người nào mong muốn học đạo,
Nắm giữ tâm tư nên như vậy
Lòng dạ sáng ngời mọi công đức,
Tất cả tỳ vết đều trừ diệt
Tham dục sắc ái biết bao nhiêu,
Mà dấy lên nóng giận ngu si
Người có chí không thể buông thả,*

*Im lặng mà tự quán thức mình
 Thân người có bệnh tật phát sinh,
 Dùng thuốc thang để trừ căn bệnh
 Bệnh tật trong tâm cũng như vậy,
 Dùng bốn ý làm cho tiêu tan.*

Lại trong Phẩm Tế Long kinh Đại Tập nói: “Lúc bấy giờ trong chúng có một con rồng mù, tên gọi là Pha La Lê Xa, cất tiếng khóc to phát ra lời nói như vậy. Bậc Đại Thánh Thế tôn, xin cứu giúp con, xin cứu giúp con, nay trong thân con chịu đựng khổ não vô cùng, ngày đêm luôn luôn bị các loại sâu bọ rúc rĩa làm thức ăn, ở trong nước nóng không lúc nào tạm thời vui được! Đức Phật dạy: Này Lê Xa! Vào đời quá khứ ông ở trong Phật pháp đã từng làm Tỳ kheo phá hủy giới cấm, trong lòng bíp bộm bên ngoài hiện tướng tốt lành, tham nhiều quyền thuộc rất đông đệ tử, danh tiếng vang xa khắp nơi không có ai không nghe biết đến Hòa thượng của mình đặc quả A-la-hán. Vì nhân duyên này nhận được nhiều sự cúng dường, chỉ một mình hưởng thụ, thấy người trì giới lại nói điều xấu xa, người kia buồn phiền suy nghĩ như vậy: Trong đời đời sanh ra tôi nguyện đi theo ăn thịt thân ông. Ác nghiệp như vậy khi chết sanh trong loài Rồng, là thân trước của ông, chúng sanh nguyện cho nên ăn thịt thân ông, nhân duyên ác nghiệp phải chịu quả báo đui mù này. Lại ở trong vô lượng kiếp quá khứ, ở trong địa ngục Dung Xích Đồng, thường bị các loài sâu bọ rúc rĩa ăn thịt. Rồng mù nghe lời này ưu sầu khóc nỉ non, phát ra lời nói như vậy. Chúng con hôm nay thấy đều chí tâm cùng nhau sám hối, nguyện làm cho khổ báo này mau được giải thoát. Trong chúng rồng kia có 26 ức con rồng đói khát, nghĩ đến thân quá khứ thì đều tuôn nước mắt, nghĩ đến thân quá khứ ở trong Phật pháp tuy được xuất gia, mà tạo ra nhiều ác nghiệp trải qua vô lượng thân ở trong ba đường ác, bởi vì dư báo cho nên sanh vào trong loài Rồng nhận chịu khổ đau vô cùng, giống như loài Rồng màu xanh, con cũng như vậy! Bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các loài Rồng rằng: Các ông nên mang nước rửa chân Như Lai, khiến cho tai ương tội lỗi của các ông dần dần được trừ diệt. Lúc ấy tất cả loài Rồng dùng tay vốc nước, nước đều hóa ra lửa, biến thành tảng đá lớn, đầy ở trong tay phát ra ngọn lửa lớn, vất rồi lại sanh ra, như vậy đến bảy lần, tất cả loài Rồng thấy sự việc như vậy rồi, kinh sợ buồn phiền tuôn nước mắt khóc òa. Đức Phật dạy cho lập đại thệ nguyện xong thì ngọn lửa đều trừ diệt, cho đến lần thứ tám dùng tay bưng nước rửa chân Như Lai, chí tâm sám hối, Đức Phật thọ ký cho các loài rồng, đến thời Phật Di-lặc sẽ được

làm thân người gặp Phật và được xuất gia tinh tiến trì giới đạt đến quả vị La-hán. Lúc ấy các loài Rồng đạt được túc mạng, tâm tự nghĩ đến nghiệp nhân quá khứ, ở trong Phật pháp hăoc là nhân duyên thân thuộc với người thế tục, hoặc là nhân duyên qua lại nghe pháp, vốn có tín tâm bố thí các loại hoa quả đồ ăn thức uống, cùng với các Tỳ kheo theo thứ tự mà ăn. Hoặc có loài Rồng nói rằng: Tôi đã từng ăn hoa quả và đồ ăn thức uống cúng dường chúng Tăng bốn phương. Hoặc có loài Rồng nói rằng: Tôi đến chùa viện bố thí chúng Tăng, hoặc là lễ bái, ăn uống như vậy. Hoặc lại nói rằng: Tôi từ trong pháp của Tỳ-bà-thi Như Lai từng làm người thế tục. Thậm chí có người nói: Tôi từng làm người thế tục trong pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc vì nhân duyên gần gũi xưa kia mà thăm hỏi nhau, hoặc là nhân duyên đến để nghe pháp qua lại nơi chùa viện, người có tín tâm cúng dường tăng chúng, bố thí hoa quả và các loại đồ ăn thức uống, Tỳ kheo có được rồi trở lại cho tôi, tôi có được thì ăn, nhân duyên của nghiệp ấy mà ở trong địa ngục trải qua vô lượng kiếp, giữa ngọn lửa nóng bỏng hoặc đốt hoặc nấu, hoặc uống nước đồng sôi, hoặc nuốt viên sắt nóng. Từ địa ngục thoát ra lại rơi vào trong súc sanh, bỏ thân súc sanh lại sanh vào trong ngựa quỷ, các loại như vậy chịu đủ khổ đau mà các nghiệp vẫn không hết, sanh trong loài Rồng này thường nhận chịu mọi sự khổ não. Đức Phật bảo với các loài Rồng: Ác nghiệp loại này cùng với nghiệp trộm cắp đồ vật của Phật như nhau không khác, so với nghiệp ngũ nghịch thì tội lỗi ấy chỉ bằng một phần nửa, nay các ông nên cùng nhau tiếp nhận ba quy ý nhất tâm tu thiện nghiệp, nhờ vào duyên này ở trong Hiền kiếp được gặp vị Phật cuối cùng, danh hiệu là lâu chí, ở thời Đức Phật ấy tội lỗi sẽ được diệt trừ. Lúc ấy các loài Rồng nghe lời này xong, tất cả đều chí tâm thề trọn đời quy kính Tam bảo.

Bấy giờ trong chúng kia có Long Nữ mù mắt, trong miệng thối rữa đầy các loại giòi bọ, giống như nơi nhà xí, thậm chí bắn thủ đờ dáy, giống như đồ bất tịnh tanh hôi khó nhìn trong căn của phụ nữ, chảy ra các loại máu mủ, toàn thân thường bị các loại ruồi nhặng sâu kiến giòi bọ rúc rĩa làm thức ăn, thân thể hôi thối thật khó có thể nghe và thấy được. Bấy giờ Đức Thế tôn dùng tâm Đại Bi thấy Long Nữ kia mắt mù khốn khổ như vậy. Ngài mới hỏi rằng: Muội vì duyên gì mà gặp phải thân xấu ác này, ở đời quá khứ đã từng làm nghiệp gì? Long nữ đáp rằng: Thưa Đức Thế tôn! Thân này của con bây giờ nhiều nỗi khốn khổ bức bách không có lúc nào tạm thời được dừng lại, nếu như có muốn nói nhưng mà không làm sao nói được, con nhớ vào ba mươi sáu ức đời

quá khứ, ở trăm ngàn năm sanh trong loài Rồng xấu ác nghiệp chịu đau khổ như vậy, thậm chí ngày đêm không dừng lại dù trong sát na, vì con trong chín mươi mốt kiếp xưa kia, ở trong Phật pháp của Đức Phật Tỳ-bà-thi, làm một Tỳ kheo ni, nghĩ đến chuyện dục vọng còn hơn cả người say, tuy là xuất gia nhưng không thể nào đúng như pháp, ở trong chốn già lam phạm vào pháp luật, luôn luôn nhận chịu ba đường ác và chịu những nỗi khổ của sự thiêu đốt nóng bỏng, nói lời này rồi nguyện xin cứu giúp cho thân con! Lúc bấy giờ Đức Thế tôn nói lời chân thật xong, liền lấy ít nước vào trong miệng Long Nữ, lửa và giòi bọ máu mủ thấy đều diệt hết, miệng Long nữ trong lành phát ra nói lời như vậy. Bậc Đại Thánh Như Lai! con nhớ lại thời Đức Phật Ca-diếp ở quá khứ, đã từng làm người thế tục, đang cày đất giữa ruộng, có một Tỳ kheo đi đến nơi con cầu xin năm mươi đồng tiền. Lúc ấy con trả lời rằng: Hãy đợi thóc lúa chín muồi sẽ cho ông ăn. Tỳ kheo lại nói: Nếu như năm mươi đồng không thể có được, thì cầu xin mười đồng cũng được. Con vào lúc ấy nổi giận với Tỳ kheo kia mà nói lời rằng: Thậm chí mười đồng cũng không cho ông đâu. Lúc ấy Tỳ kheo kia tâm sanh buồn phiền. Lại vào lúc khác đến trong chùa viện đi vào sau rừng cây, thì liền lấy trộm mười quả Am la là vật của Tăng hiện tại mà ăn một mình. Vì nhân duyên của nghiệp ấy mà vào trong địa ngục nhận chịu khổ đau, ác nghiệp chưa hết thì sanh vào giữa đầm hoang làm thân rồng đói, thường bị các loài sâu bọ ăn thịt, máu mủ chảy ra càng thêm đói khát khổ khổ, còn Tỳ kheo kia, bởi vì nghiệp duyên xấu ác của tâm giận dữ, chết đi liền làm thân rồng ác độc nhỏ bé, sanh dưới nách con hút máu của con, hơi nóng chạm vào thân không thể nào chịu nổi, vì vậy thân con đầy máu mủ nóng bức. Long nữ thưa với Đức Phật rằng: Đức Thế tôn Đại Bi! Chỉ nguyện xót thương cứu giúp cho con, khiến cho con thoát được rồng ác độc oan gia ấy! Lúc bấy giờ Đức Thế tôn dùng tay khua nước phát ra lời nói chân thành, nói lời như vậy: Ta từng ở đời đói kém xưa kia. Bấy giờ Ta nguyện làm chúng sanh thân hình to lớn, cao rộng vô lượng, dùng sức thần thông ở giữa hư không xướng lời như vậy: Trong đầm hoang kia có loài côn trùng thân lớn, gọi là Bất Sân, các người có thể đến lấy thịt thân đó để làm đồ ăn thức uống, có thể không con đói khát. Lúc ấy người và loài Phi nhân trong đời ấy, nghe tiếng này rồi tất cả đều hưởng đến tranh nhau lấy ăn. Lúc nói lời chân thật rất tin tưởng này, thì con rồng nhỏ bé dưới nách Long Nữ kia lập tức rời xa. Lúc này cả hai con rồng cùng thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Chúng con lâu mau nữa sẽ được xa lìa thân rồng này và được thoát khỏi tai ương

tội lỗi? Đức Phật bào với hai con rồng: Nghiệp này rất nặng xếp sau tội Ngũ Vô Giá, tại vì sao? Bởi vì nếu như có vật của thường trú tăng bốn phương, hoặc là vật của Tăng hiện tiền, đàn việt thành tâm tín ngưỡng đem tâm thiết tha bố thí vật dụng, hoặc là hoa quả vườn cây đồ ăn thức uống cung cấp cho sinh hoạt thường ngày-giường chiếu chăn màn-thuốc thang chữa trị bệnh tật..., tất cả những thứ cần thiết một mình sử dụng lãng phí, hoặc mang đến nơi khác cho bà con bạn bè thân thiết sử dụng, thì tội này nặng nề phải vào địa ngục A Tỳ mà nhận chịu quả báo. Vì vậy các người nên thọ pháp quy y Tam bảo, quy y Tam bảo rồi mới có thể hưởng vào trong nước lạnh, như vậy ba lần xưng niệm Tam bảo, thân liền an ổn được tiến vào trong làn nước mát lạnh. Bấy giờ Đức Thế tôn, liền vì các loài Rồng mà thuyết kệ rằng:

*Thà lấy dao sắc tự cắt xẻ thân mình,
Tay chân thân thể và tất cả thịt da
Tất cả đồ vật người tín tâm bố thí,
Người thế tục ăn vào thật là tai họa
Thà nuốt viên sắt nóng đỏ rực ghê người,
Mà khiến cho trong miệng sinh ra ánh lửa
Tất cả đồ ăn thức uống của chúng Tăng,
Không nên một mình sử dụng ở nơi khác.
Thà lấy ngọn lửa lớn như núi Tu di,
Dùng tay nắm giữ mà tự mình ăn uống
Vật đó có những người thế tục tại gia,
Không nên vội ăn thức ăn cúng dường Tăng
Thà dùng dao sắt tự cắt xẻ thịt mình,
Thân thể nát tan mà tự mình ăn uống
Vật đó có những người thế tục tại gia,
Không nên lấy dùng thức ăn của chúng Tăng
Thà lấy thân mình nhảy vào trong hố lửa,
Bốn phía rừng rực ngọn lửa dữ bốc cao
Vật đó có những người thế tục tại gia,
Không nên ngồi nằm vào giường chiếu của Tăng
Thà lấy dùi sắt nhọn vô cùng nóng bỏng,
Nắm chặt trong tay khiến cho cháy nát như
Vật đó có những người thế tục tại gia,
Không nên tự mình sử dụng vật của Tăng
Thà dùng dao thốt thật dễ dàng đánh bại,
Mà tự cắt xẻ da thịt của thân mình*

Chớ đối với người xuất gia hành thanh tịnh,
 Phát khởi một niệm tâm sân giận nóng nảy
 Thà dùng đôi tay mình móc lấy hai mắt,
 Ném trên mặt đất như vất bỏ vật hư
 Nơi nào có người thực hành những thiện pháp,
 Không nên dùng tâm căm hận để ngó nhìn
 Thà dùng sắt nóng quấn quanh thân thể mình,
 Bất cứ hành động đứng đi và ngồi nằm
 Không nên đem tâm sân giận và ganh ghét,
 Mà mặc y phục sạch bố thí chúng Tăng
 Thà uống nước muối mặc đực ngầu bụi đất,
 Sôi sùng sục trong miệng giống như bốc lửa.
 Không nên áp ủ tâm tham lam độc ác,
 Uống thuốc men thanh tịnh cúng dường chúng Tăng.

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn thuyết kệ này xong, một vạn bốn ngàn các loài thuộc chúng rồng đều thọ pháp Tam Quy, trừ diệt tất cả những nỗi khổ trong nghiệp báo quá khứ và hiện tại mà được giải thoát, tin sâu sắc Tam bảo tâm không hề lui sụt, lại có 80 ức các chúng loài Rồng, cũng đối với Tam bảo đầy tâm quy kính vô cùng.

Lại trong kinh Đại Tập nói: “Hoặc làm Tỳ kheo mà có được các loại đồ dùng giúp đỡ trong sinh hoạt thường ngày đều là do đàn việt tín tâm đã bố thí, mà chúng sanh này, hoặc tự mình ăn uống hoặc là cho người khác, hoặc cùng mọi người lấy cắp che giấu riêng một nơi để sử dụng một mình, bởi vì nghiệp như vậy, cho nên rơi vào ba đường ác nhận nỗi khổ sở khổ khó lâu dài. Lại có chúng sanh bần cùng hạ tiện không được tự tại, vì vậy mà xuất gia hy vọng được giàu có sung túc giải thoát yên vui, đã xuất gia rồi nhưng lại lưỡi nhác lơ lửng, không đọc tụng kinh điển, thiền tuệ tinh cần bỏ bê mà không tu tập, thích biết chuyện của Tăng. Lại có Tỳ kheo ngày đêm cần cù tinh tiến, thích tu thiện pháp đọc tụng kinh điển, ngồi thiền tu tuệ không bỏ chốc lát, nhờ vào duyên này mà cảm được sự cúng dường của bốn chúng đệ tử. Lúc ấy người tri sự có được lợi dưỡng rồi, hoặc tự mình lén ăn, hoặc lại trộm cho người thế tục thân thiết trước kia, vì những duyên này mà ở lâu trong đường ác, ra rồi lại vào ngu si mê muội như vậy, không thấy được quả báo nặng nhẹ của tương lai. Nay Ta cảnh giác khuyên nhủ đệ tử Sa môn nghĩ đến pháp trú trì, không được tự xưng mình là người thực hành pháp thật sự của Sa môn, dựa vào chúng Tăng mà thọ nhận đồ vật của người khác tin tưởng giúp cho, hoặc là bánh trái hoặc là rau lá-hoa

hương, chỉ là vật của chúng Tăng mà ăn, không được tùy tiện đem cho tất cả những người thế tục, cũng không được nói đây là vật của mình tách riêng chúng mà ăn. Lại cũng không được lấy vật của chúng Tăng tích trữ gây dựng sinh ra các loại buôn bán nói là có lợi ích làm cho thế gian mĩa mai hiềm khích. Lại cũng không được đưa ra thì đất mà thầu vào thì rẻ cùng với thế gian tranh giành lợi nhuận. Lại cũng không được vì nhân duyên đồ ăn thức uống cung cấp cho tăng mà làm cho các chúng sanh rơi vào ba đường ác. Cần phải khuyến khích dẫn dắt an trú trong thiện pháp khiến cho chúng Tỳ kheo thật sự tin tưởng Tam bảo, đầu nhiếp các chúng sanh cho đến cha mẹ, làm cho được an lành ở trong ba pháp giải thoát”.

Lại trong kinh Thập Luận nói: “Nếu có vật của bốn phương tăng cùng những vật lẫn lộn giúp cho sinh hoạt thường ngày, trì giới hay phá giới những người như vậy đều không giúp cho họ, vì nhân duyên này sau khi mạng chung đều rơi vào địa ngục A Tỳ nhận chịu quả báo”.

Lại trong phẩm Tế Long kinh Đại Tập nói: “Lúc ấy Sa Già La Long vương thưa với Đức Phật rằng: Mà trong loài Rồng này, hoặc có những hàng rồng thọ nhận vui sướng như loài người, có hạng như ngọc quý, có hạng như súc sanh, có hạng như địa ngục nhận chịu đau khổ vô cùng. Nói lời này xong, lúc ấy Vương tử của Sa Già La Đại Long vương tên gọi Thanh Liên Hoa Diện, tiến lên thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Con vì nhân duyên tội lỗi ác nghiệp gì mà sanh trong loài Rồng, thân lớn đoan chánh vốn có sắc thân xúc chạm thọ dụng giống như lửa đốt, thường không có y phục để trần thân thể mà đi, như Phụ Vương con thọ nhận vui sướng tốt đẹp nhất, quả báo như Chuyển-luân-vương không khác? Đức Phật dạy: Này Hoa Diện! Ta sẽ nói cho ông biết, chính là trong ba mươi một kiếp quá khứ trước kia, có Đức Phật danh hiệu là Thi Khí, lúc ấy trong đời Đức Phật Thi Khí có vị vua tên gọi là Bồi Đa Phú Sa, vua Phú Sa kia ở trong ba tháng cúng dường Đức Phật, cùng với chúng đại Bồ tát vô lượng trăm ngàn vị đạt được bốn quả Sa môn, dùng các loại y phục-đồ ăn thức uống-thuốc thang chữa bệnh mà cung cấp đầy đủ, chí tâm nghe pháp rồi lập tức phát tâm Bồ-đề, đồng thời tiến hành xây dựng chùa viện cúng dường các loại. Thái tử thứ nhất của nhà vua ấy tên gọi là Bồi Đa Sa Thọ Đế, gặp Phật nghe pháp ở trong vòng lưu chuyển sanh tâm vô cùng sợ hãi đi theo bên cạnh vua cha nguyện cầu xuất gia, nhà vua trả lời tùy ý con. Đã xuất gia rồi lại thưa với vua cha rằng: Con muốn ở lại trong chùa! Nhà vua nói: Cũng tùy lúc. Chúng Tăng đệ tử của Đức Phật Thi Khí ở trong chùa ấy thọ

dụng đồ ăn thức uống, con của vua Phú Sa là Bùi Đa Sa Thọ Đế, sanh tâm ganh ghét luôn luôn mắng nhiếc giận dữ. Lúc ấy chúng Tăng trong chùa bị Thọ Đế giận dữ mắng nhiếc nhiều đều bỏ chùa mà đi, Thọ Đế thấy tăng đi rồi tâm sanh hoan hỷ, liền nghĩ rằng: Họ đi là tốt, mình thật yên ổn. Thế là tùy tiện sử dụng y phục và đồ ăn thức uống trong chùa, có những người khác đến thì không cho ở lại. Bởi vì ác nghiệp vốn có nên sau khi mạng chung sanh vào Đại địa ngục trải qua vô lượng ngàn vạn na do tha năm nhận chịu những quả báo thiêu đốt nóng bỏng, từ địa ngục được thoát ra thì sanh vào trong ngục quỷ, lại trải qua vô lượng năm nhận chịu khổ đau vô cùng, trong ngục quỷ chết đi lại rơi vào địa ngục, thoát khỏi địa ngục rồi sanh vào trong ngục quỷ, như vậy trải qua ba mươi mốt kiếp, ở trong vòng lưu chuyển nhận chịu những nỗi khổ đau đầy đủ như vậy. Đức Phật dạy: Nay Hoa Diện, Sa Thọ Đế kia há lại là người nào khác, mà chính là thân ông bây giờ. Bởi vì nhân duyên ác nghiệp quá khứ xa xăm, cho nên sanh trong Đại địa ngục-ngục quỷ-súc sanh xoay vòng liên tục nhận chịu khổ đau, trải qua trong 31 kiếp này nhận chịu tất cả những nỗi khổ đau, chưa lúc nào tạm thời ngừng lại, vì nghiệp còn thừa lại cho nên sanh vào trong loài Rồng nhận chịu ác báo này! Lúc ấy rồng Hoa Diện nghe lời nói này xong, òa khóc nước mắt toàn thân tự rạp xuống-bốn chân sát đất lễ lạy cung kính, thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Nay con chí tâm theo Phật sám hối không dám che giấu, nay con chí thành đến tận xương tủy, quy y Phật pháp tăng, cho đến tận cùng thọ mạng nguyện làm Ưu bà tắc. Đức Phật dạy: Lành thay, lành thay! Như vậy quy y Ta thì nghiệp kia được trừ sạch, trong loài này chết rồi được sanh làm thân người gặp Phật Di-lặc, ở trong giáo pháp của Phật Di-lặc xuất gia chứng quả La-hán”.

Thứ ba- PHÂN THẬN HỌA (cẩn thận với tai họa).

Như trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có một đất nước, thóc lúa đậu mè tốt tươi nhân dân bình yên không có tật bệnh, ngày đêm ca hát mọi người không có điều gì buồn lo. Nhà vua hỏi quần thần: Ta nghe thiên hạ có tai họa như thế nào? Đáp rằng: Hạ thần cũng không trông thấy. Nhà vua liền sai một vị quan đi đến nước láng giềng tìm kiếm để mua về. Thiên Thần liền hoá thành một người, vào trong chợ bán tai họa như thế nào? Đáp rằng: Hạ thần cũng không trông thấy. Nhà vua liền sai một vị quan đi đến nước láng giềng tìm kiếm để mua về. Thiên Thần liền hóa thành một người, vào trong chợ bán tai họa, hình dáng giống như loài heo, mang xích sắt ràng buộc mà đem bán. Vị quan

hỏi: Đây gọi là thứ gì? Đáp rằng: Tai họa mẹ. Vị quan nói: Bán không? Đáp rằng: Bán; Hỏi rằng lấy bao nhiêu tiền? Đáp rằng: Ngàn vạn. Hỏi rằng: vật này ăn thứ gì? Đáp rằng: Ăn một thặng kim nhọn. Vị quan liền ban lệnh cho mọi người tìm kiếm kim nhọn. Như vậy dân chúng tấp nập tấp ba gặp nhau đi tìm kim nhọn, làm cho các quận huyện khắp nơi bị rối loạn, nơi ở của muôn dân đã xuất hiện sự lo lắng tai họa điều đứng khốn cùng. Vị quan thưa với nhà vua rằng: Tuy có được tai họa mẹ nhưng mà làm cho dân chúng rối ren gái trai thất nghiệp, cần phải giết bỏ vật ấy, không biết nhà vua đồng ý hay không? Nhà vua nói: Rất tốt! Thế là đem ra ngoài thành sắp giết, đâm thì không vào, chém thì không thương tổn, cắt xẻ mà không chết, chất củi đốt thì thân hình đỏ lửa mà chạy mất ra ngoài, đi qua xóm làng đốt cháy xóm làng, đi qua phố chợ thì cháy phố chợ, vào trong thành thì cháy thành, vào trong đất nước thì cháy đất nước, làm cho nhân dân hỗn loạn đói kém khốn khổ vô cùng. Bởi vì chán sự yên vui mua lấy tai họa mà kàm cho khốn khổ như vậy. Đây là dụ cho ngọn lửa tham dục nữ sắc đã bùng cháy, đàn ông con trai ham muốn chất nghiệm đến chết cũng không biết khổ là gì”.

Thứ tư- PHẦN THẬN CẢNH (cẩn thận với cảnh tượng).

Như kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Bồ tát Khổng Tước bảo với chúng chư Thiên rằng: Nếu có Tỳ kheo sợ hãi đối với tên gọi xấu ác thì xa rời các lỗi lầm, đó gọi là không đi vào nơi của đàn bà con gái đùa nói cười, không đi vào quán rượu; không gần gũi người bán rượu, không qua lại cùng nhau trò chuyện, không gần gũi người ham thích rượu, cũng không chuyện trò qua lại, không gần gũi người làm giặc cướp; không gần gũi người đã từng làm điều đại ác; không gần gũi người thích đấu tranh, không gần gũi người lòng dạ ác hiểm thâm độc; không gần gũi người không luôn luôn nói đến đạo lý bố thí; không gần gũi người ham vui cờ bạc; không gần gũi người đàn ca múa hát; không gần gũi trẻ con; không gần gũi người bị nữ sắc ràng buộc; không gần gũi người nóng nảy tùy tiện; không gần gũi người không giữ miệng, không gần gũi người tham lam, không gần gũi người buôn bán dối gạt; không gần gũi người giả dối mua bán giữa đường đời mà làm giặc cướp xấu xa; không gần gũi người đào bới sông hồ; không gần gũi người nữ hoàng môn (Pêđê) đi chung một con đường; không gần gũi người điều phục voi dữ; không gần gũi người cầm đầu lò mổ; không gần gũi người thuần phục ngựa hoang; không gần gũi người đoạ kiến, không gần gũi người không có giới. Người không tốt như vậy không nên gần gũi thân thiết, gần gũi với

người như vậy chắc chắn cùng đi chung một con đường, vì vậy Tỳ kheo nên sợ hãi tai tiếng xấu xa, không nên cùng với người bất tịnh nghiệp này ở chung một chỗ đi chung một con đường. Bèn thuyết kệ rằng:

*Nếu gần gũi với người bất thiện,
Thì sẽ trở thành người bất thiện
Vì vậy cần phải xa điều ác,
Đừng làm ra nghiệp hạnh bất thiện
Thuận theo gần gũi người hạng nào,
Nhiều lần gần gũi thân thiết nhau
Gần gũi cho nên chung hạnh nghiệp,
Hoặc là thiện hay là bất thiện
Tất cả những người mong điều thiện,
Nên gần gũi với những người thiện
Như vậy có thể được yên vui,
Thiện thì không phải nhân của khổ
Gần điều thiện tăng thêm công đức,
Gần điều ác tăng thêm lầm lỗi
Tướng của công đức và tội ác,
Nay sơ lược trình bày như vậy
Nếu như gần gũi với người thiện,
Thì có được tên gọi tốt lành
Nếu như gần gũi người bất thiện,
Khiến người ta mau chóng khinh rẻ
Thường thuận theo thân thiết người thiện,
Lìa xa những bạn bè xấu ác.
Bởi vì gần gũi với người thiện,
Có thể trừ bỏ những ác nghiệp,*

Thứ năm- PHÂN THẬN QUÁ (cẩn thận với lỗi lầm)

Như kinh Tạp A-hàm nói: “Bấy giờ Đức Thế tôn bảo với Tỳ kheo: Ví như viên sắt ném vào trong lửa cùng chung màu sắc với ngọn lửa, lấy đặt vào giữa đồng tơ mềm mại, các Tỳ kheo nói thế nào, có thể lập tức đốt cháy hay không? Tỳ kheo thưa với Đức Phật: thưa Đức Thế tôn, như vậy lập tức sẽ cháy. Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Người ngu si dựa vào làng xóm mà cư trú, sáng sớm khoác y ôm bát đi vào thôn xóm khất thực, không cố gắng giữ gìn thân tướng, không canh giữ cánh cửa các căn tâm không giữ chặt ý niệm, nếu trông thấy người nữ trẻ tuổi thì tư duy không đứng đắn, giữ lấy sắc tướng của họ khởi tâm tham dục, lửa

dục vọng cháy bỏng trong tâm, lửa dục vọng đốt cháy thân hình, thân tâm cháy bỏng đã xả giới làm cho giảm sút, người ngu si này trong đêm dài sẽ được nhiều ích lợi phi nghĩa. Vì vậy Tỳ kheo nên học như vậy, cố gắng giữ gìn thân mình-canh giữ cửa ngõ các căn-giữ chặt ý niệm khi vào thôn xóm! Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ kheo: Vào đời quá khứ có một con cáo đói khát gầy ốm, ở trong lỗ hổng rình bắt con chuột, nếu con chuột xuất hiện thì sẽ tóm lấy thức ăn. Có lúc con chuột ra ngoài chơi đùa, thì con kia nhanh chóng tóm lấy nuốt chửng. Thân con chuột bé nhỏ còn sống đi vào trong bụng, vào trong bụng rồi ăn nội tạng của con cáo, lúc ấy nội tạng thì con cáo cảm thấy mê man khó chịu nên chạy từ chỗ này đến chỗ kia như điên cuồng, nhà trống-mồ hoang không biết nơi nào dừng lại, thế là dẫn đến cái chết. Tỳ kheo như vậy, có người ngu si dựa vào làng xóm mà cư trú, sáng sớm khoác y ôm bát đi vào thôn xóm khát thực, không cố gắng giữ gìn thân tướng, không canh giữ cửa ngõ các căn, tâm không giữ chặt ý niệm, trông thấy những người nữ dấy lên tư duy bất chính, mà giữ lấy sắc tướng làm cho tâm tham dục bùng lên rồi, lửa dục vọng hừng hực đốt cháy thân tâm của mình rồi, rong ruổi khắp nơi mặc sức buông thả không thích ở trong tinh xá mà xả giới làm cho giảm sút. Người ngu si này trong đêm dài thường gặp phải khổ đau không lợi ích gì hơn. Vì vậy Tỳ kheo, nên học như vậy, cố gắng giữ gìn thân mình-canh giữ cửa ngõ các căn-giữ chặt tâm vào trong chánh niệm đi đến thôn xóm khát thực!”

Lại trong kinh Tạp A-hàm nói: “Bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ kheo: Ví như chày gỗ thường xuyên sử dụng không nghỉ, ngày đêm sẽ tiêu hao dần đi, như vậy Tỳ kheo từ xưa đến nay không khép chặt cánh cửa các căn-ăn uống không biết mức độ, đầu đêm cuối đêm không chịu khó giác ngộ tu tập thiện pháp, nên biết rằng hạng này suốt ngày làm giảm sút chứ không tăng thêm thiện pháp, như chày gỗ kia vậy”.

Lại trong kinh Tự Ái nói: “Đức Phật dạy: Người ứng xử giữa đời, tâm ôm ấp ý niệm hiểm độc, miệng phát ra lời nói hiểm độc, thân thực hiện việc làm hiểm độc, ba điều này phát xuất từ tâm-thân và miệng, xướng lên thành điều ác hiểm để làm hại chúng sanh, chúng sanh bị độc hại thì kết thành oán hận, tâm thù phải báo thù, hoặc đời hiện tại chuốc lấy quả báo, hoặc sau khi thân mạng kết thúc linh hồn lên trên cõi Trời, thì nhận chịu quả báo. Con người là Thái sơn giữa súc sanh và quỷ thần lại càng khắc chế làm hại lẫn nhau, đều là do túc mạng chứ không phải tự nhiên sanh ra. Đức Phật thuyết kệ rằng:

Tâm là trung tâm của pháp,

Tâm là cao quý trong lòng
 Dùng tâm gây ra điều ác,
 Ngay nơi lời nói việc làm
 Tội khổ tự mình chuốc lấy,
 Xe lăn theo vết bánh xe
 Tâm là gốc rễ của pháp,
 Tâm cao quý tâm sai sử
 Trong lòng nghĩ đến điều thiện,
 Ngay nơi lời nói việc làm
 Phước lạc tự nhiên tìm đến,
 Giống như bóng đi theo hình.

Lại trong Thập Trú Tỳ Bà Sa Luận nói: “Bồ tát tại gia nếu thấy người phá giới thì không nên sinh tâm giận dữ coi khinh, nên sinh tâm thương xót làm lợi ích cho họ, phương tiện khuyên nhủ ngăn lại làm cho phát sinh thiện tâm, hết sức can ngăn không thể thay đổi mà sanh ra phỉ báng, cũng không được giận dữ nhìn nhận xằng bậy lỗi lầm của họ. Vốn là trong Hiền Kiếp này nghe có Bồ tát, phỉ báng Đức Phật Câu Lô Tôn rằng: Sao có người trọc đầu mà sẽ đắc đạo, như vậy chúng sanh khó có thể biết được, tự làm tự chịu đau can hệ gì với tôi, nếu muốn biết người ta hoặc tự mình làm tổn thương, thì hãy tính toán với chúng sanh, Đức Phật vốn không cho phép. (Như trong kinh nói).

Đức Phật bảo với A-nan: Nếu người tính toán đối với người khác thì tự làm tổn hại mình, như kệ nói rằng:

Có bình mà nắp cũng không,
 Không có nắp lại cũng rộng không
 Có bình mà nắp cũng đầy đủ,
 Không có nắp cũng lại đầy đủ Nên
 biết rằng giữa các thế gian, Có
 đầy đủ bốn loại người này
 Từ oai nghi cho đến công đức,
 Có và không có cũng như vậy
 Nếu như chẳng phải Nhất Thiết Trí,
 Sao có năng lực biết rõ người
 Lẽ nào vì nhìn thấy oai nghi,
 Mà biết được công đức của họ?
 Đích thực biết là có thiện tâm,
 Gọi là tướng của người tài đức
 Chỉ trông thấy oai nghi bên ngoài,

*Dựa vào đâu biết được trong lòng?
 Nếu lấy bên ngoài lường bên trong,
 Mà sinh ra tâm niệm khinh thường
 Thì làm hỏng thân và thiện căn,
 Mạng chung rơi vào trong đường ác.
 Bên ngoài giả hiện rõ oai nghi,
 Đi khắp nơi theo người hiền thiện
 Chỉ có miệng nói lời hoa mỹ,
 Như sấm động mà không có mưa.*

Vì vậy trong kinh nói: Đừng khinh thường không học, kính sợ học như Phật, chỉ có trí tuệ có thể phá tan phiền não. Nếu như so sánh tính toán thì tự làm tổn hại mình, chỉ có trí tuệ của Phật mới có năng lực hiểu rõ. Như việc này không phải cái biết của mình, thì ở giữa những người phá giới không nên sanh tâm giận dữ coi khinh.”

Lại trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có một con ba ba gặp phải lúc khô cạn ao đầm cạn nước, không thể nào tự mình đến được hồ nước có thức ăn, lúc ấy có con Hạc lớn bay đến bên cạnh con ba ba, con ba ba bắt đầu cầu xin thương xót giúp đỡ nhau, con Hạc ngậm trong miệng bay ngang qua làng mạc, con ba ba không im lặng mà lên tiếng, hỏi đây là nơi nào, có những gì..., cứ như vậy hỏi mãi không thôi. Con Hạc đành phải trả lời, miệng há ra nên con ba ba rơi xuống, người ta bắt được mổ thịt ăn. Người ngu si gần bướng không cẩn thận miệng mồm nói năng, ví dụ cũng như vậy”.

Lại trong kinh Pháp Cú Dụ nói: Đức Phật bảo với Bà-la-môn: Thế gian có bốn điều mà con người không thể nào làm được, người thực hành được phước không đến nỗi nghèo túng như vậy. Những gì gọi là bốn điều? Đó là: 1- Tuổi trẻ sức lực mạnh mẽ cẩn thận không kiêu mạn; 2- Tuổi già tinh tiến không tham lam dâm dật quá mức, 3- Có tiền bạc châu báu luôn luôn nghĩ đến bố thí, 4- Tìm thầy học lắng nghe tiếp nhận lời nói thẳng thắn. Như ông lão này không thực hành bốn điều như vậy, nghĩa là có người luôn luôn không nghĩ đến sự thành bại một khi phải ly tán, ví như con Hạc già giữ lấy hồ nước trống rỗng này vĩnh viễn không có gì đạt được. Ngay sau đó Đức Thế tôn liền thuyết kệ rằng:

*Ngày đêm khinh mạn lười nhác,
 Tuổi già không ngừng tham dâm
 Có tiền bạc không bố thí,
 Không tiếp nhận lời Phật dạy
 Có bốn điều tệ hại này,*

Là tự làm tổn hại mình
 Một khi già yếu đến nơi,
 Hình sắc đổi thay lão đảo
 Chẳng mấy chốc được như ý,
 Già thấy bước chân run rẩy
 Không thể tu dưỡng phạm hạnh,
 Lại không giàu sang sung túc
 Tuổi già như con Hạc trắng,
 Canh giữ hồ nước rộng không
 Đã không giữ gìn giới cấm,
 Lại không tích lũy tiền tài
 Già yếu sức lực cạn rồi,
 Suy nghĩ làm sao kịp nữa
 Tuổi già như lá mùa Thu,
 Hành nghiệp rách rưới dơ bẩn
 Mạng sống phút chốc rời ra,
 Hối hận không còn kịp nữa.

Tụng rằng:

Suy nghĩ cận thận trước sau,
 Cố phải giữ mình ngay thẳng
 Miệng không nói lời khác nhau,
 Tâm không dấy niệm xằng bậy
 Ít ham muốn biết vừa đủ,
 Quên lòng phân biệt này kia
 Rút rè thận trọng giữ mình,
 Nhắc như buồn vui cố gắng!

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra 11 chuyện: 1- Chu Thức ở Hạ Phì thời Hán; 2- Người ở Câu Chương Cối Kê thời Hán; 3- Ngô Tường quan huyện Chư Ký thời Hán; 4- Người họ Chu ở Nghĩa Hưng thời Tấn; 5- Hồ Mậu Hồi ở Hoài Nam thời Tấn; 6- Hồ Tí Chi ở Dự Chương thời Tống; 7- Trương Ất trong thời Tống Thái Thỉ; 8- Lý Di ở Tương Thành thời Tống; 9- Vũ Vân thời Chu Tuyên Đế; 10- Thích Tuệ Dự ở chốn kinh sư thời Tề; 11- Cao Pháp Nhân tự mình bảo vệ thời Đường.

1- Chu Thức ở vùng Hạ Phì thời nhà Hán, đã từng đến Đông Hải giữa đường gặp một quan lại, cầm một quyển sách nhờ vả chở đi hơn mười dặm nói với Chu Thức rằng: Tôi tạm thời có những sai lầm, để

sách lại gởi trong thuyền ông, cẩn thận đừng mở ra! Sau đó Chu Thức trộm mở ra xem, đều ghi lại những người chết, phía dưới có tên của Chu Thức. Trong chốc lát vị quan trở về, Chu Thức thú tội coi trộm sách, vị quan giận dữ nói: Trước đây đã nói cho nhau biết là đừng xem. Chu Thức rập đầu chảy máu. Rất lâu vị quan nói: Cảm ơn ông chở nhau đi xa, sách này không thể ngoại trừ ông, hôm nay trở đi về nhà suốt trong ba năm, đừng rời nhà đi xa thì có thể vượt qua được, đừng nói là trông thấy sách của tôi! Chu Thức trở về không đi ra ngoài đã hai năm, người người khác đều cảm thấy kỳ lạ. Người láng giềng qua đời, cha tức giận sai đi đến thăm viếng phúng điếu, Chu Thức không thể nào tránh được, vừa đi ra ngoài cổng thì vị quan này nói: Tôi bảo với ông trong ba năm đừng đi ra ngoài, mà bây giờ đi ra khỏi cổng, biết làm thế nào được, tôi cầu mong không gặp, làm ảnh hưởng đến nhau phải bị gậy đánh, nay đã gặp ông không biết làm sao, buổi trưa ba ngày sau sẽ tìm gặp nhau. Chu Thức trở về nước mắt nói lại đầy đủ như vậy, người cha vốn không tin, người mẹ ngày đêm đau lòng rơi nước mắt cùng giữ lấy nhau. Đến buổi trưa ngày thứ ba thì thấy đến tìm liền chết.

Câu chuyện trên đây trích từ *Sưu Thần Ký*.

2. Người ở vùng Câu Chương-Cối Kế thời nhà Hán, đến vùng Đông Dã trở về, Trời chiều không kịp về nhà, thấy ngôi nhà nhỏ bên đường có ánh lửa, nhân đó bước vào ở lại qua đêm. Có một thiếu nữ không muốn chung đêm với đàn ông gọi con gái nhà người hàng xóm tự bầu bạn trong đêm cùng nhau đánh đàn ca hát đùa vui rằng:

*Cây sấn nổi liền trên mây,
Một kéo dài lại một dây to
Ông muốn biết tên gọi của tôi,
Họ Trần tên gọi là A Đăng.*

Sáng sớm đến ngoài vùng Đông Quách, có bà mẹ bán đồ ăn ở trong quán, người này ngồi nhờ một lát nhân đó nói chuyện đã thấy đêm qua. Bà mẹ nghe đến A Đăng, kinh ngạc nói: đây là con gái tôi, chết cách đây không lâu và mai táng ở ngoài huyện Quách.

3. Ngô Tường là quan lại nhỏ ở huyện Chư Ký thời nhà Hán, sợ chiến tranh hung tàn nên tránh đi, muốn tìm vào ở trong núi sâu, đi đến một dòng suối, ngày sắp tối thì gặp một người con gái xiêm y đẹp đẽ rất đoan chánh. Cô gái nói: Tôi ở đây chỉ một mình, lại không có người cùng quê, chỉ có một bà lão cô độc, cách nhau hơn mười bước mà thôi! Ngô Tường nghe nói rất vui, liền đi theo cô gái, đi hơn một dặm thì đến nhà cô gái, nhà rất sơ sài nghèo túng, cô gái làm đồ ăn cho Ngô Tường,

đến canh một mới xong. Nghe một bà lão gọi rằng: Cô Trương ơi! Cô gái đáp lại: Dạ. Ngô Tường hỏi là ai vậy? Đáp rằng: Bà lão cô đọc trước đây đã nói ấy mà! Hai người cùng ngủ chung với nhau, đến khi gà gáy sáng, Ngô Tường ra đi, tình cảm đôi bên lưu luyến nhau, cô gái lấy chiếc khăn tím đưa tặng Ngô Tường, Ngô Tường lấy chiếc khăn tay bằng vải lụa trao lại. Đi đến chỗ hôm qua theo nơi vượt suối trước đó, đêm ấy nước bất ngờ dâng tràn lên cao, sâu lắm nên không thể lội qua được, bèn quay trở lại nhà cô gái, nhìn không thấy chỗ đêm qua, chỉ có một ngôi mộ mà thôi!

4. Người họ Chu ở Vùng Nghĩa Hưng thời nhà Tấn, giữa niên hiệu Vĩnh Hòa đi ra ngoài kinh đô, cưỡi ngựa đi theo hai người, chưa đến thôn xóm thì Trời tối, bên đường có một căn nhà tranh nhỏ mới làm, thấy một cô gái đi ra ngóng nhìn, tuổi khoảng chừng 16-17, dung mạo đoan chánh xiêm y đẹp đẽ, thấy họ Chu đi qua bèn nói rằng: Trời đã tối, thôn xóm phía trước hãy còn xa, Lâm hạ có lẽ nào đến được! Họ Chu bèn xin ở nhờ. Cô gái này vì thế nhóm lửa làm cơm, đến canh một nghe bên ngoài có tiếng trẻ con gọi. A Hưng ơi! Cô gái đáp lại: Vâng. Lại nói: Quan cho gọi cô đi đẩy xe chở sấm. Cô gái bèn chào từ biệt trước khi đi rằng: Nay có công việc phải đi! Đêm khuya liền nổi dông tố ào ào, đến sáng cô gái trở về, họ Chu đã lên ngựa, nhìn nơi ở lại hôm qua, chỉ thấy một ngôi mộ mới làm, cửa ngôi mộ có dấu chân ngựa và rơm cỏ còn lại, họ Chu kinh hãi than thở tiếc thương. Đến năm năm sau quả nhiên làm Thái Thú Lâm Hạ.

Ba chuyện trên đây trích từ Tục Sư Thần Ký.

5. Hồ Mậu Hồi ở vùng Hoài Nam thời nhà Tấn. Người này có thể trông thấy quỷ tuy rằng không thích gặp nhưng mà không thể dừng lại được. Sau khi đi đến Dương Châu trở về thành Lịch Dương, phía Đông có miếu thờ thần công minh chính trực, gặp dân chúng mời thầy mo cúng tế cầu nguyện trong miếu. Vừa đến trong chốc lát, có đám quỷ quát mắng nhau rằng: Quan trên đến tất cả hãy tránh ra ngoài miếu thờ! Quay đầu nhìn lại thấy hai vị Sa môn đang đi vào trong miếu thờ, các quỷ tốp năm tốp ba ôm chặt lấy nhau ở trong lùm cỏ cạnh miếu nhìn vào, trộm nhìn Sa môn đều có vẻ sệt sệt vô cùng. Chốc lát Sa môn ra đi, sau đó các quỷ đều trở lại trong miếu. Mậu Hồi thế là tin theo Đức Phật, liền hết sức chân thành thờ phụng Đức Phật.

Câu chuyện trên đây trích từ Tục Sư Thần Ký.

6. Hồ Tí Chi ở vùng Dự chương thời nhà Tống, đã từng làm quan giúp việc quận Vũ Xương. Tống Nguyên Gia năm thứ 26 đi vào trong

công đường, thì có quỷ quái xuất hình dáng tựa như trẻ con, cửa khép lại thì nghe tiếng người đi, như tiếng chân mang quốc mộc, nhìn xem thì không thấy gì, như vậy rất nhiều lần. Tháng ba năm thứ hai mươi tám thì cả nhà đều mắc bệnh, giữa hư không nghe nói ném gạch đá, hoặc là đầy khô. Giữa mùa hạ người bệnh đều bị ném trúng, mà nói là ném càng mạnh hơn, bèn mời đạo sĩ trai giới tụng kinh suốt đến nhưng lại ném như mưa, chỉ có điều là không nhằm vào đạo sĩ và quyển kinh mà thôi. Đến mùa Thu và mùa Đông dần dần có âm thanh, người bị gạch đá ném trúng, da thịt đều tím đen mà không đau lắm. Tí Chi có một bà vú già, hay mắng nhiếc mọi người, quỷ ở bên cạnh hay hù dọa, Tí Chi nhiều lần đem rượu cúng tế làm bùa chú đuổi đi, dần dần ngưng hẳn. Đến năm thứ hai mươi chín quỷ lại xuất hiện dữ dần hơn trước, năm sau tiếp theo công đường liên tiếp xảy ra bốn lần hỏa hoạn, tả tơi thảm hại đến mức khốn cùng. Cứ mỗi lần quỷ phát ra tiếng giống như chó, người trong nhà cứ gọi đến cho ăn. Sau đó bỗng nhiên nói mà tiếng nói tựa như trâu. Canh ba gõ cửa, Tí Chi hỏi ai vậy? Đáp rằng: Trình Thiệu Lăng. Cầm đèn ra xem hoàn toàn không trông thấy gì cả. Mấy ngày giữa canh hai lại ở ngoài cửa đập tay, Tí Chi liền mắng lại. Đáp rằng: Ông đừng mắng tôi, tôi là thiện thần chứ không phải là người đã đến trước đây. Đào Ngự Sử trông thấy sai đến báo cho ông biết. Tí Chi nói: Tôi không biết Đào Ngự Sử. Quỷ nói rằng: Là ông Đào Kính Huyền, xưa cùng nhau qua lại thân quen ấy mà. Tí Chi nói: Tôi cùng với ông ấy ngày ở kinh đô nhận công việc tại Hoàn Dương lại không hề làm Ngự Sử. Quỷ nói: Ông Đào này ở nơi phước thiện, làm ngự sử trên cõi Trời trước sau tiếp cận với nhau, công đường này là nơi Thảm Công đã làm vốn là nhà của Thảm Công vì vậy đến thăm nhà cũ, có chút nói năng vất ném gạch đá bỡn cợt, bất ngờ ông bài trừ thái quá mới đến mắng nhiếc khiến cho tôi sợ phải vô lễ, gần đây lại khiến đem rượu cúng tế làm bùa chú đuổi đi thật là khốn khổ, tội trạng của việc này lên đến Thiên Tào, Thảm Công nay trên cõi Trời nói rằng: Ông là đệ tử Tam Quy của Phật sao không thuận theo nhà Phật mà cầu phước, lại khiến đem rượu cúng tế làm bùa chú đuổi đi, từ nay về sau xin nguyện chuyên tâm tôn thờ theo pháp, không cần phải cùng với ác quỷ khốn đốn cho nhau! Tí Chi cầu thỉnh các Ni cô tụng kinh, vẫn trai giới hoàn tất trải qua một đêm, sau đó lại nghe ngoài cửa Ngự Sử cùng nhau nghe trình bày rõ ràng Hồ Tí Chi tiếp tục gặp Thảm Công tranh cãi nhau rất khổ sở. Nếu như lời đã nói, ông thật là vô lý, nếu có thể chân thành quy y bậc Chánh giác học tập kinh điển giữ đúng giới luật thì đã ma ngăn chặn

không còn, lưu chuyển tình cảm xưa kia cho nên bày tỏ với nhau vậy.

7. Trong thời Tống Thái Thỉ có Trương Ất, bị roi đánh lở loét đau đớn không chịu nổi, người ta bày cho lấy xương người chết đốt vụn để bôi vào vết lở sẽ lành. Trương Ất mượn trẻ nhỏ trong họ hàng leo lên đồi hoang lấy một chiếc đầu lâu, đốt nghiền vụn để bôi vào vết thương. Đêm ấy trong nhà đốt một lò lửa, đứa trẻ này ngồi canh lò lửa, giữa hư không có vật gì đó, ấn đầu đứa trẻ vào trong lửa mắng rằng: Tại sao người lấy đầu ta đốt cháy, nay ta dùng lửa này trả lại cho người! Đứa trẻ la lớn rằng: Trương Ất đốt mà thôi. Đáp rằng: Người không lấy cho Trương Ất, Trương Ất sao có thể đốt được? Ấn đầu đứa trẻ rất lâu làm cho tóc cháy hết trụi, da thịt chín như sau đó mới thả ra. Trương Ất vô cùng sợ hãi đem xương còn lại chôn vào chỗ cũ, dùng rượu thịt cúng tế không còn tai họa gì xảy ra nữa.

Hai chuyện trên đây trích từ Thuật Dị Ký.

8. Thời nhà Tống ở Tương Thành có Lý Di, cha của Lý Di là người không tin tà ma yêu quái. Có một ngôi nhà từ lúc làm ra cho đến bây giờ thường xảy ra tai họa không thể ở được, ở đó thì nhất định phải chết. Cha của Lý Di liền mua sống qua nhiều năm vẫn bình an tốt lành, con cháu hưng thịnh làm ăn phát đạt, nên nhiều người được làm quan, lúc sắp đi nhận chức mở tiệc mời thân thích nội ngoại, cơm rượu đã xong cha của Lý Di mới nói rằng: Thiên hạ cuối cùng có tốt xấu lành dữ hay không, ngôi nhà này từ trước tới giờ nói là bất hạnh vô cùng, từ lúc ở qua nhiều năm nay vẫn bình an tốt lành, mới được chuyển đi làm quan, quý quái ở nơi nào, từ nay về sau trở thành ngôi nhà tốt lành, người ở nơi này lòng dạ không có gì chế trách. Nói xong giống như nhà xí, chốc lát thấy trong tường nhà có một vật, như cuộn chiếu lớn, cao hơn năm thước có màu trắng dính thực, liền trở lại lấy đao chặt đứt ở giữa. Tức thì hóa thành hai người, lại chém đứt ngang, tiếp tục hóa ra bốn người, liền giật lấy đao trở lại chém chết cha của Lý Di, cầm đao đến trên chỗ ngồi chém chết con cháu trong nhà, hễ là người họ Lý thì phải chết, nhưng không có người khác họ bị giết hại. Lý Di hãy còn bé đang ẵm trên tay, trong nhà biết có tai họa xảy ra, mẹ vú ẵm ra cửa sau trốn trong nhà người khác, chỉ có một mình Lý Di được thoát nạn. Lý Di tự là Cảnh Chân, làm quan đến chức Thái Thú vùng tương Đông.

Câu chuyện trên đây trích từ Tục Sư Thần Ký.

9. Vũ Văn Vân là Chu Tuyên đế, lúc ở Đông Cung, Vũ Đế dốc lòng dạy bảo rất nghiêm khắc, luôn luôn sai các quan giám sát thật cẩn thận, nếu có một sai sót nhỏ mà che giấu không tâu bày, thì Thành

Thận phải chịu tội chết. Thành Thận chịu trách nhiệm giám sát nên phải thường xuyên tâu bày việc làm sai phạm của Thái tử, Vũ Đế phạt gậy Thái tử hơn một trăm lần, đến khi lên ngôi quay đầu nhìn lại thấy vết sẹo bị gậy đánh trên cánh tay, mới hỏi Thành Thận về vết sẹo đó. Thành Thận lúc ấy đã đi nhậm chức ở quận khác, liền truyền lệnh truy tìm, đến nơi thì ban cho cái chết. Thành Thận nghiêm khắc nói rằng: Đây là do vua cha của ông làm ra, Thành Thận có tội gì? Kẻ phản nghịch còn lại lạm dụng để trông thấy đến lúc chết, nếu có biết kết thúc như vậy thì không để yên cho nhau! Lúc ấy nơi ở của các cung nữ kiêng kỵ gặp gỡ nhau, chỉ dùng mắt trao đổi chứ nhất định không được cùng nhau nói cười, bố trí các quan theo dõi ghi chép lại những lỗi lầm. Dưới quyền của Tả Hoàng hậu có một cung nữ, ngáp và vướn vai chảy nước mắt, vì vậy bị tâu bày vạch trần tội trạng, nói là người ấy đã suy nghĩ nhớ lại, liền truyền lệnh đối diện trước nhà vua để kiểm tra từ đầu đến cuối. Mới đánh vào đầu thử xem, nhà vua liền bị đau đầu. Tiếp đó đánh vào gáy thử xem, thì nhà vua lại đau gáy. Liền nổi giận ùng ùng nói rằng: Đây là oan gia của ta. Thế là sai kéo ra đánh gãy ngang hông, nhà vua lập tức đau ngang hông. Đêm ấy đi ra cung phía Nam, bệnh liền dần dần tăng thêm, sáng sớm trở về hông đau không thể cưỡi ngựa được, ngồi xe mà vào cung. Nơi cung nữ bị giết có quần đen như hình người, lúc ấy nói là máu nên thuận theo quét sạch đi, phút chốc trở lại như cũ, nhiều lần như vậy, có người đào nỏ đất cũ lấy đất mới lấp vào, trong một đêm cũng trở lại như ban đầu. Vì thế suốt bảy, tám ngày toàn thân lở loét mà chết. Đến khi bắt đầu đưa thi hài tẩm liệm thì các giường đều cong lại, không sao kéo ra được, chỉ có chiếc giường của cung nữ bị giết chết này đã nằm, thì hoàn toàn duỗi thẳng chân được, liền lấy để sử dụng. Có lẽ cũng là ý của quỷ thần vậy. Nhà Vua chết cách nhau với chết của Thành Thận chỉ trong vòng hai mươi ngày.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.

10. Chùa Linh Căn ở chốn Kinh sư thời nhà Tề có Sa môn Thích Tuệ Dự, người ở vùng Hoàng Long, để đạo chơi chốn kinh sư dừng lại trong chùa Linh Căn, trẻ tuổi mà theo đuổi sự học tìm hiểu các thầy khắp nơi, khéo bàn luận về những phép tắc phong cách tốt đẹp. Mỗi khi nghe bình luận về nhân vật nào đó thì nhất định bịt tai không nghe. Trước kia tụng kinh đại Niết-bàn-Pháp Hoa-Thập Địa, lại tu tập thiền định tinh thông cả năm môn, đã từng ngủ trông thấy có ba người đến canh cửa, cùng mặc áo đội mũ sáng ngời tay cầm tán hoa che mát, Tuệ Dự hỏi tìm ai? Đáp rằng: Pháp sư sắp chết cho nên đến đón về. Tuệ Dự

nói nhỏ: Việc nhỏ chưa xong có thể kéo dài một năm nữa được không? Đáp rằng” Có thể như vậy. Đến năm sau vừa tròn một năm mà qua đời, năm ấy là năm thứ bảy niên hiệu Vĩnh Minh thời nhà Tề, hưởng thọ 57 tuổi.

Câu chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện.

11. Cao Pháp Nhãn ở huyện Trường An-Uy Châu thời nhà Đường, là cháu năm đời (Huyền tôn) của Bộc Xạ Cao Dĩnh thời nhà Tùy. Vào ngày hai mươi lăm tháng Giêng năm thứ ba niên hiệu Long Sóc nhà Đường, hướng đến Trung đài tham dự tuyển chọn, giữa trưa trở về nhà. Nhà ở phía Đông Nam phường Nghĩa Ninh, mở cổng hướng ra đường lớn, phía Đông chùa Hóa độ chính là nhà của Cao Pháp Nhãn. Muốn đi ra thành con (Tử thành) phải theo cửa Thuận nghĩa ở phía Tây. Trong thành gặp hai kỵ mã đuổi theo sau, đã ra khỏi thành rồi dần dần kề sát sau lưng. Ra ngoài cửa thành, đường phía Bắc là chùa Phổ Quang, một người nói với người cưỡi ngựa rằng: Ông chạy đến bắt giữ trước cổng chùa Phổ Quang, đừng để cho người này đi vào chùa! Sợ rằng khó bắt được nên người này y theo lời chạy nhanh đến giữ cổng. Pháp Nhãn sợ không vào chùa được, bèn hướng về phía Tây mà chạy lại đến phường Kim Thành ở đường phía Tây. Đường phía Tây ở cửa Nam có chùa Hội Xương, lại thêm bốn người cưỡi ngựa, lại nói với hai người cưỡi ngựa trước đó rằng: Nhanh chóng giữ cổng chùa Hội Xương! Người này y theo lời chạy đi giữ trước cổng chùa. Pháp Nhãn sợ hãi, vội vàng nói với người cưỡi ngựa rằng: Ông là người nào mà dám bức bách với tôi? Người cưỡi ngựa nói: Nhà vua sai tôi đi bắt lấy ông. Pháp Nhãn nói rằng: Vua nào sai đi bắt? Người cưỡi ngựa nói: Vua Diêm La sai đi bắt. Pháp Nhãn đã nghe vua Diêm Lai sai đến, biết đích xác là quỷ, liền cùng chống cự với nhau. Quỷ thì vô cùng tức giận nói: Mau cắt đầu tóc đi! Một con quỷ cầm dao lập tức cắt hai búi tóc Pháp Nhãn, kèm theo mảng thịt rơi xuống đất, thì đến đường phía Tây tất hơi rơi xuống ngựa mê man bất tỉnh, đã đến con đường chính giữa phố lớn, trong lúc chần chừ thấy người hơn ngàn, có người tuần tra đường phố quả nhiên kiên quyết trở mắt nhìn người giữ đường, đi sao tụ tập đông đảo? Người giữ đường trình bày đầy đủ về nguyên nhân tất nghẽn đường sá. Tiếp đó đầu đường phía Tây chính là nhà của Cao Pháp Nhãn, liền gọi người nhà mang xe đến chở về nhà. Đến sáng mới tỉnh lại thì nói với người trong nhà rằng: Tôi đi vào địa ngục thấy vua Diêm La, ngồi trên cao trợn mắt trách mắng tôi rằng: Tại sao ông đến chùa Hóa Độ vào trong phòng của thầy Minh Tạng ăn trái cây của thượng trú tăng, phải nuốt

Thiên thứ 45: KIÊM ƯỚC

Thiên này có hai phần: Thuật ý và Dẫn chứng.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Sai lầm là bởi lý luận suông, không bằng chứng cứ vào sự thật, nghe thấy là bởi như bắt chước, không bằng quyết định vào hiểu biết. Vì vậy tin theo không bằng học hỏi, lời nói không bằng việc làm, cho nên nghiên cứu chủ yếu thích hợp lý lẽ, đặt nền móng to lớn cho bậc Thánh cao nhất, chấm dứt mọi duyên cốt phải tiết kiệm, là thước đo rộng dài của hạng người mẫu mực. Không xây dựng tâm tư không phân biệt, lẽ nào có cảm ứng không cùng tận? Vì vậy một mảy lông một hạt thóc mà có ích tất cả Tứ sanh, một ý niệm một khoảnh khắc mà luôn luôn giúp đỡ Lục độ. Đây là công lao vượt lên trên một nửa sinh sôi này nở tận cùng đời vị lai, ôm ấp xưa nay tiết kiệm mà cũng là đức hạnh quy phạm cao vời thế gian ít người sánh kịp.

Thứ hai- PHẦN DẪN CHỨNG

Như trong Tân Bà Sa Luận nói: “Hỏi: Trong các đệ tử thì Đại Ca-diếp Ba là vị ít ham muốn thích vừa đủ-có đủ các hạnh khổ hạnh (Đỗ đa hạnh, xưa nói là Đầu đà); Bạc câu la là vị ít bệnh tật-luôn tiết kiệm-đầy đủ giới hạnh thanh tịnh, hai vị này khác nhau điều gì? Tôn giả Đại Ca-diếp Ba, có được đồ ăn thức uống hoặc dở hoặc ngon, đều thuận theo lần lượt mà ăn chứ không hề phân biệt chọn lựa, giống như ngựa hay tùy theo thức ăn có được mà ăn không bỏ. Tôn giả Bạc Cử La, đã có được đồ ăn thức uống hoặc dở hoặc ngon, thì lựa ra thức ngon mà ăn thứ dở. Như trong kinh nói: Có bốn bậc Thánh, một là bậc Thánh vui vẻ thỏa mãn tùy theo đồ ăn thức uống có được, hai là bậc Thánh vui vẻ thỏa mãn tùy theo y phục có được, ba là bậc Thánh vui vẻ thỏa mãn tùy theo đồ nằm có được, bốn là bậc Thánh tùy theo có- không có niềm vui đoạn trừ và niềm vui tu tập”.

Lại trong kinh Trung A-hàm nói: “Lúc ấy có cái học về giống và khác nhau, bấy giờ Tôn giả Bạc-câu-la chưa xuất gia, bạn bè thân thiện luôn luôn đến nơi Bạc-câu-la mà thưa hỏi nghĩa lý đó. Bạc-câu-la nhân đó giải thích cho họ: Tôn học đạo trong giới luật chánh pháp này đến nay đã tám mươi năm, chưa từng dấy lên ý tưởng tham dục. Tôi mang y rách vá rách vá chắp lại đến nay đã tám mươi năm, cũng không dấy lên ý tưởng cao ngạo, cũng chưa hề nhớ là nhận y của cư sĩ, chưa hề cắt đứt làm y phục, chưa hề nhờ vả Tỳ kheo khác làm y, chưa hề dùng kim

may y, chưa hề cầm túi đựng kim chỉ ngay cả một sợi chỉ cũng không. Tôi khát thực đến nay đã tám mươi năm, cũng không dấy lên ý tưởng cao ngạo, cũng chưa hề nhận lời mời của cư sĩ, cũng chưa hề vượt qua khát thực, chưa hề đi theo mọi người khát thực từ trong đó sẽ được các loại đồ ăn thức uống ngon lành tuyệt vời sạch sẽ nhất, chưa từng nhìn khuôn mặt người nữ, chưa từng bước vào trong phòng của Tỳ-kheo-ni, chưa từng nhớ lại cùng nhau chào hỏi với Tỳ-kheo-ni, thậm chí đi trên đường cũng không cùng nhau nói chuyện, chưa từng nuôi giữ Sa-di, chưa từng nhớ là thuyết pháp cho hàng bạch y, thậm chí bốn câu kệ, chưa từng có bệnh tật gì thậm chí đau đầu trong chốc lát, chưa từng nhớ là uống thuốc thậm chí chỉ một miếng Ha-lê-lặc. Tôi ngồi xếp bằng tròn hơn tám mươi năm, chưa từng dựa vào tường dựa vào cây, tôi ở trong ba ngày đêm đạt được ba sự chứng thực thông suốt, tôi ngồi xếp bằng tròn mà nhập Niết-bàn. Đây gọi là Tôn Giả Bạc-câu-la chưa hề có pháp”. Lại trong Tăng Kỳ Luật nói: “Đạt Nhị Già La-hán tự mình rất vui mừng yên lòng, mà thuyết kệ rằng:

*Muốn đạt được niềm vui vắng lặng,
Nên luyện tập pháp hạnh Sa môn
Ngăn lại thì giữ gìn thân mạng,
Giống như rắn bò vào hang chuột
Muốn đạt được niềm vui vắng lặng,
Nên luyện tập pháp hạnh Sa môn
Cơm áo gắn liền với thân mạng, Dở
ngon tùy theo với mọi người Muốn
đạt được niềm vui vắng lặng, Nên
luyện tập pháp hạnh Sa môn Tất cả
biết dừng lại vừa đủ, Chuyên tâm
tu dưỡng đạo Niết-bàn.*

Lại trong kinh Cự Tập Thí Dụ nói: “Xưa có Tỳ kheo, ngồi thiền hành đạo ở dưới tán cây lúc nhàn rỗi, trên cây có một con khỉ, thấy Tỳ kheo ăn leo xuống đứng bên cạnh, Tỳ kheo lấy cơm cho ăn. Con khỉ được ăn thì đi lấy nước để cung cấp cho Tỳ kheo tắm rửa. Nhiều tháng liền như vậy, ngày hôm sau ăn hết mà bỗng nhiên quên không để lại, con khỉ vì không được ăn nên rất tức tối, lấy Ca sa của Tỳ kheo leo lên cây xé nát, Tỳ kheo giận mà dùng gậy đánh, lỡ tay đánh trúng con khỉ liền chết. Những con khỉ khác cùng nhau đến khiêng con khỉ chết đi vào trong chùa. Tỳ kheo Tăng biết chắc chắn có nguyên cớ nên xét hỏi ý đó. Tỳ kheo nói lại đầy đủ, thế là Đức Phật dạy từ nay trở đi mỗi khi

Tỳ kheo ăn cơm, đều phải dành một phần để lại mà bố thí cho các loài vật, không được ăn hết”.

Lại trong Ngũ Phần Luật nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Đời quá khứ xưa kia, ở bên bờ sông Căng già có một Tiên nhân, sống ở trong hang đá. Lúc bấy giờ Long vương vào ban ngày từ lòng nước xuất hiện, dùng thân quấn quanh Tiên nhân bảy vòng, đầu thò ra ở phía trên, hướng xuống phía dưới cung kính nhìn Tiên nhân. Tiên nhân đi vắng đệ tử ở lại giữ hang, Long vương cũng giống như trước vào ban ngày xuất hiện thể hiện lòng cung kính. Đệ tử sợ hãi nên vô cùng gây ốm bệnh hoạn. Vào lúc bấy giờ Ta thực hành Bồ tát đạo đi khắp nơi bên bờ sông Căng già, trông thấy sự việc như vậy, thì cố ý hỏi xem, người ấy trả lời đầy đủ như vậy. Ta lại hỏi rằng: nay ông mong không tiếp tục thấy Long vương phải không? Đáp rằng: Đúng như vậy. Lại hỏi: Ông thấy dưới cổ Long vương có những vật gì? Đáp rằng: Có ngọc ma ni. Ta lại nói rằng: nếu lúc Long vương xuất hiện thì ông nên chấp tay hướng về Long vương nói lời như vậy. Nay tôi cần ngọc quý ma ni ở dưới cổ Ngài, nguyện xin Ngài lấy giúp cho tôi. Bấy giờ đệ tử Tiên nhân nghe Ta nói xong, Long vương từ mặt nước xuất hiện thì thuận theo cầu xin ngọc quý, Long vương nghe xin ngọc quý thì không tiến tới không lùi lại lạng lẽ mà đứng yên. Lúc ấy đệ tử Tiên nhân lại vì Long vương thuyết kệ rằng:

*Nay tôi cần ngọc ngọc quý ma ni,
Nằm ở dưới cổ của Long vương
Ý tôi thật quý trọng vui mừng,
Lặng im không nói như thế nào?*

Long vương liền dùng kệ đáp rằng:

*Tất cả những nhu cầu của Ta,
Đều có được nhờ ngọc quý này
Nay ông đi theo cầu xin Ta,
Vĩnh viễn đoạn tuyệt không trở lại
Như tiếng lửa rừng rực nổ tung,
Khiến lòng dạ con người kinh hãi
Nay ta nghe thấy lời ông nói,
Sợ hãi vượt quá sự việc này*

Ngay sau đó Đức Thế tôn dẫn ra tích xưa thuyết kệ:

*Cầu xin điều người ta không thích,
Nói ra thì dẫn đến oán thù
Long vương nghe thấy tiếng cầu xin,*

Một khi xa không còn trở lại.

Đức Phật lại bảo với Tỳ kheo: Vào đời quá khứ có Quốc vương Ca Di, vui thích bố thí cung cấp cho những người nghèo thiếu khốn khổ. Lúc ấy có Phạm Chí được nhà vua rất quý trọng, chưa từng đi theo nhà vua cầu xin điều gì. Lúc bấy giờ nhà vua ấy vì Phạm Chí mà thuyết kệ rằng:

*Mọi người đều từ phương xa đến,
Không ngại đi theo cầu xin Ta
Mà ông nay ở tại nơi này, Không
cầu xin có mục đích gì?*

Phạm Chí liền dùng kệ trả lời rằng:

*Cầu xin điều người ta không thích,
Không cho thì dẫn đến oán thù
Vì vậy lặng im không mong cầu,
Sợ rằng xa cách tình thân ái!*

Nhà vua lại thuyết kệ đáp rằng:

*Cầu xin không tổn thương đức hạnh,
Cũng không sai lầm cho thân miệng
Vứt cái có để bù cái không,
Tại vì sao mà không mong cầu?*

Phạm Chí tiếp tục dùng kệ trả lời rằng:

*Người tài đức không nói cầu xin,
Nói cầu xin ắt không tài đức
Lặng lẽ không có gì cầu xin,
Thì gọi là người đủ tài đức.*

Lúc ấy nhà vua nghe thuyết về kệ người tài đức thì tâm vô cùng hoan hỷ, liền lấy một con trâu chúa và hơn một ngàn con trâu mà ban cho Phạm Chí”.

Tụng rằng:

*Lục tình không kiêu ngạo buông thả,
Tứ nhiếp dẫn dắt tâm thầm kín
Tiết kiệm phòng ngừa cho người vật
Im lặng ngưỡng mộ chốn núi rừng
Khe núi uốn cong ngừng tiếng ngựa,
Cành lá đan xen tỏa bóng râm
Hồ cao tụ tập đông tuyết lạnh,
Cửa dưới thâm hiên chim kết tổ
Màu đá xưa nay không cũ mới,*

*Đỉnh cao hiện rõ nào nay xưa
Xe lớn xa xăm tận nơi nào,
Ngựa phi nước đại tiễn đường dài
Vì sao tu dưỡng sáu ý niệm, Thành
kính thuộc về một âm thanh
Thuyền báu yêu thương không xuất hiện,
Uống công cầu cứu giữa biển sâu*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra hai chuyện: 1- Thiện Đạo Khai thời Tấn; 2- Đỗ Trí Khải thời Đường.

1: Thời nhà Tấn ở núi La Phù có Thiện Đạo Khai, họ Mạnh-người vùng Đôn Hoàng, tuổi trẻ ôm ấp chí hướng cao xa, tụng kinh hơn bốn mươi vạn lời, không ăn thóc gạo đậu mè mà chỉ ăn hạt cây bách, hạt cây bách khó có được lại ăn nhựa thông, về sau ăn hạt đá nhỏ mỗi lần nuốt mấy hạt-mấy ngày ăn một lần. Có lúc ăn một tí gừng cay, như vậy trải qua bảy năm, sau đó không sợ gì nóng lạnh, mùa Đông phanh áo-mùa Hạ ấm áp ngày đêm không nằm. Bạn cùng học với đạo Khai có tất cả mười người thỏa thuận với nhau ăn uống như vậy, qua mười năm có người chết-có người rút lui, chỉ có Đạo Khai giữ trọn chí hướng. Thái Thú Tiến Lăng lính đưa ngựa đón đạo Khai, Đạo Khai từ chối tự mình đi bộ quãng đường dài ba trăm dặm, đến sớm hơn một ngày, các thần núi thần cây có lúc hiện ra hình dáng kỳ dị để thử, nhưng không hề có vẻ gì sợ hãi. Vào năm thứ hai thời Kiến Vũ-Thạch Hổ, từ Tây Bình đi đến, một ngày đi bảy trăm dặm, đến Nam An độ cho một đứa trẻ làm Sa-di, tuổi vừa mười bốn, bẩm thọ giáo pháp thực hành có thể sánh kịp Đạo Khai. Lúc ấy Thái Sử Tần Hổ nói: có vì sao Tiên nhân xuất hiện, sẽ có bậc cao sĩ đi vào khu vực. Thạch Hổ truyền lệnh cho châu quận khắp nơi, có người nào kỳ lạ lập tức bẩm báo. Tháng 11 mùa Đông năm ấy Thứ tử Tần Châu dân biểu chuyển giao Đạo Khai, ban đầu dừng lại trong Pháp Lâm Từ ở phía Tây thành Nghiệp, sau đó chuyển đến chùa Chiêu Đức vùng Lâm Chương ở phóng làm ra lầu gác ngôi thiền. Thạch Hổ cung cấp tiền bạc rất nhiều, Đạo Khai đều dùng để bố thí. Lúc ấy người vui thích Tiên đạo nhiều lần đến hỏi han, Đạo Khai đều không trả lời, mới nói kệ cho họ rằng:

*Tôi thương hại cho mọi khổ đau,
Xuất gia làm lợi ích thế gian
Lợi ích thế gian cần học hiểu,*

*Học hiểu có năng lực đoạn ác Núi
non cách trở ít lương thực, Làm kẻ
sách này không ăn uống Không
phải là cầu làm Tiên nhân,
Mong đừng lan truyền nói với nhau!*

Phật- Đồ Trưng nói: Đạo sĩ này xem biết vận nước hưng suy, nếu ra đi thì sẽ xảy ra tai họa lớn. Đến năm thứ nhất thời Thái Ninh-Thạch Hồ, Đạo Khai cùng với đệ tử rời Nam An đến Hứa xương, con cháu của Thạch Hồ tàn sát nhau làm cho Nghiệp Đô vô cùng hỗn loạn. Đến năm thứ ba thời Tấn Thăng Bình, Đạo Khai đi đến vùng Kiến Nghiệp, chẳng bao lâu đến Nam hải, sau đó đi vào núi La Phù, một mình ở nơi am tranh vắng lặng cách xa trần thế, hưởng thọ hơn một trăm tuổi và tạ thế ở am tranh trong núi, dặn lại đệ tử đem thi hài đặt trong hang đá. Đệ tử mới di chuyển vào trong hang đá. Có người tên là Khang Hoàng, xưa ở khe núi phía Bắc, nghe là đệ tử Đạo Khai mà thuật lại, Đạo Khai xưa ở trong núi thường có thần tiên qua lại, thế là từ xa đem tâm cung kính hưởng đến, và sau đó ẩn mình ở Nam Hải đích thân qua lại gặp gỡ nhau đi sâu nghiên cứu ngưỡng mộ vô cùng, được nghe đầy đủ đến mà truyền lại cho biết như vậy. Ca ngợi rằng:

*Trang nghiêm thay, người đức hạnh!
Bồng bênh đoạn tuyệt trần gian
Bên ngoài Tiểu thừa bình dị,
Bên trong thông suốt tánh không
Dáng vẻ sâu thẳm sáng rực,
Bước cao là đến an lành
Ăn cỏ chi lan nuôi thân,
Lang thang khắp nơi Trời đất.*

Năm thứ nhất thời Tấn Hưng Ninh, Viên Hồng ở quận Trần làm Thái Thú Nam Hải, cùng với em trai là Dĩnh Thúc và Sa môn Chi Pháp Phòng, cùng nhau leo lên núi La Phù, đến cửa hang đá trông thấy hình hài của đạo Khai, và hương đèn dụng cụ bằng sành hầy còn, viên Hồng nói: Nghiệp hạnh của Pháp Sư đặc biệt hơn mọi người, đích thực là con ve lột xác mà thôi. Mới làm bài ca ngợi rằng:

*Vật đẹp làm cho khác lạ,
Đức hạnh không đứng lẻ loi
Con người sâu kín xa xôi,
Nhìn đỉnh cao há hòa nhập?
Bồng bênh Tiên nhân linh ứng,*

*Nay dạo gót hài nơi dâu Để lại giày giữa
rừng xanh, Ngàn năm tiếp tục duy trì.*

Về sau Sa môn Tăng Cảnh Đạo Tiệm..., đều muốn leo lên núi La Phù nhưng cuối cùng không đến được đỉnh núi.

Chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện Lục.

2: Đỗ Trí Khải người vùng Ly Hồ-Tào Châu thời nhà Đường, tu- ổi trẻ thích kinh điển nhà Phật nên không làm quan, không lấy vợ mà khoác y phục làm Tăng, ở gần trong Thái Sơn lấy đọc tụng làm sự ng- hiệp. Năm thứ 21 thời nhà Đường Trinh Quán, ở trong núi gặp phải tai họa gần chết, lấy ca sa che kín thân thể mà đầu óc mơ màng như trong mộng, thấy mẹ già và mấy chục người con gái đẹp nhiều lần đến cùng nhau quấy nhiễu. Trí Khải vẫn nghiêm trang bất động nên đám con gái dần dần áp sát cùng nhau trách mắng, đều nói rằng: Khiêng đi ném vào trong khe núi phía Bắc! Tức thì tất cả tiến gần lại trước mặt cùng lúc nắm lấy, có người chạm vào cà sa, liền cùng nhau cất tiếng niệm Phật, lùi lại phía sau sấm hối thỉnh cầu tạo hình tượng Đức Phật A di đà giúp cho và tụng danh hiệu Bồ tát Quán Âm hơn ba mươi lần. Trong chốc lát liền cảm thấy trên thân thể ướt đẫm mồ hôi, tức thì căn bệnh khỏi hẳn. Chuyện trên đây trích từ Minh Báo Thập Di Lục.

